

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ QUẢNG TÂM
Ban Quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor

**QUY ƯỚC QUẢN LÝ SỬ DỤNG CÁC NGUỒN TÀI
CHÍNH TRONG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG
BON BU NOR**



Năm 2022

Tên đơn vị lập quy ước: Ban quản lý rừng cộng đồng Bon Bu Nor.

Đối tượng, địa phương áp dụng quy ước: Cộng đồng bon Bu Nor, xã Quảng Tâm, huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

Thời gian lập quy ước: Ngày 18 tháng 02 năm 2022.

Địa điểm lập quy ước: Hội trường UBND xã Quảng Tâm.

Thành phần tham gia:

- Ban Quản lý rừng cộng đồng Bu Nor
- Thành viên tham gia quản lý rừng cộng đồng
- Ban quản lý bon Bu Nor
- Đại diện các cấp, ban ngành ở tỉnh Đắk Nông: Sở NN & PTNT; Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và Chi cục Kiểm lâm; UBND huyện Tuy Đức; Hạt Kiểm lâm huyện Tuy Đức; UBND xã Quảng Tâm.
- Chuyên gia hỗ trợ cộng đồng.

XÁC NHẬN BẢN QUY ƯỚC

Đại diện một số hộ gia đình, cá nhân tham gia quản lý rừng cộng đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ban quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor
(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

Ban quản lý bon Bu Nor

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên)

Xác nhận của UBND xã Quảng Tâm

(Ký, ghi rõ chức vụ, họ tên, đóng dấu)

MỤC LỤC

1	GIỚI THIỆU	7
2	NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG NGUỒN TÀI CHÍNH TỪ RỪNG CỘNG ĐỒNG.....	7
3	QUẢN LÝ CÁC NGUỒN THU TỪ RỪNG CỘNG ĐỒNG	8
4	NỘI DUNG CHI VÀ ĐỊNH MỨC CHI TRONG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG	11
5	CHI TRẢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG VÀ CÂN ĐỐI THU CHI	15
6	GIÁM SÁT, QUYẾT TOÁN, BÁO CÁO VÀ THÔNG BÁO THU CHI TÀI CHÍNH TRONG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG	18
7	TỔ CHỨC THỰC HIỆN	19
	PHỤ LỤC	21

1 GIỚI THIỆU

Bản quy ước này được xây dựng để cộng đồng bon Bu Nor thực hiện việc quản lý và sử dụng có hiệu quả, minh bạch, bình đẳng và công bằng các nguồn tài chính thu được từ rừng cộng đồng.

Diện tích rừng tự nhiên cộng đồng được nhận năm 2000 hiện còn cho đến nay là 264.01 ha rừng tự nhiên, đồng thời tháng 12 năm 2021 cộng đồng được giao thêm 816.44 ha rừng tự nhiên; như vậy cho đến nay tổng diện tích rừng tự nhiên cộng đồng bon Bu Nor đang quản lý là 1.080.45 ha.

Cộng đồng hiện chỉ có nguồn thu chính từ Dịch vụ môi trường rừng đầu nguồn nước theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ. Dự kiến trong tương lai có thể có thêm các nguồn thu khác như Dịch vụ tích lũy carbon rừng, từ các chương trình dự án, hoặc các khoản thu theo Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg của Chính phủ về một số chính sách tăng cường công tác bảo vệ rừng; hoặc từ hợp đồng nhận khoán bảo vệ rừng ổn định, lâu dài với chủ rừng là tổ chức nhà nước theo Nghị định số 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

Vì vậy “*Quy ước quản lý sử dụng các nguồn tài chính trong quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor*” được lập để Ban Quản lý rừng cộng đồng (QLRCD) Bu Nor có cơ sở cho việc quản lý thu chi tài chính.

2 NGUYÊN TẮC CHUNG VỀ QUẢN LÝ SỬ DỤNG NGUỒN TÀI CHÍNH TỪ RỪNG CỘNG ĐỒNG

Cộng đồng dân cư bon được quyền sử dụng toàn bộ số tiền dịch vụ môi trường rừng đầu nguồn và các nguồn thu hợp pháp khác từ rừng cộng đồng để bảo vệ, phát triển rừng, tổ chức sinh hoạt cộng đồng và cải thiện thu nhập.

Việc quản lý, sử dụng nguồn thu từ rừng cộng đồng được thực hiện theo quy ước này với 2/3 số hộ gia đình, cá nhân tham gia quản lý rừng cộng đồng thống nhất.

Việc quản lý, sử dụng các nguồn tiền thu được từ rừng cộng đồng phải bảo đảm minh bạch, bình đẳng và công bằng với tất cả các hộ gia đình, cá nhân trong cộng đồng. Việc phân chia lợi ích đến các hộ gia đình, cá nhân tham gia quản lý rừng cộng đồng dựa trên cơ sở đóng góp công sức cho bảo vệ và phát triển rừng.

Nguồn tiền từ rừng cộng đồng ngoài việc chi trả cho bảo vệ rừng, còn dùng để chi cho phục hồi rừng, xây dựng cơ sở hạ tầng nhỏ cho bảo vệ và phát triển rừng, hội họp, hoạt động xã hội trong quản lý rừng cộng đồng, đóng góp chung cho bon. Tỷ lệ phần trăm (%) chi so với tổng thu cho các hạng mục được ghi trong quy ước và được sự đồng ý của trên 2/3 cá nhân, hộ gia đình tham gia quản lý rừng cộng đồng.

Mọi khoản thu, chi tiền từ rừng cộng đồng đều phải kèm theo chứng từ, chứng nhận và được ghi chép vào Sổ quản lý tiền của rừng cộng đồng theo Mẫu số 01 trong Phụ lục.

Ban quản lý rừng cộng đồng bố trí một thành viên làm kế toán. Trách nhiệm của kế toán phải lập sổ sách ghi chép rõ ràng các khoản thu, chi từ rừng cộng đồng.

Trưởng Ban quản lý rừng cộng đồng chịu trách nhiệm trước cộng đồng dân cư bon, trước pháp luật liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn tiền nhận được từ rừng cộng đồng.

3 QUẢN LÝ CÁC NGUỒN THU TỪ RỪNG CỘNG ĐỒNG

i) Dự toán nguồn thu từ rừng cộng đồng

Ban quản lý rừng cộng đồng cần lập dự toán các nguồn thu từ rừng cộng đồng cho từng năm. Đây là cơ sở để dự toán, cân đối chi tiêu cho từng năm.

Vào tháng 12 hàng năm, kế toán sử dụng file Excel có tên “Can doi Thu – Chi QLRCĐ Bu Nor nam 2022” (sau đây gọi tắt là file Excel), trong đó dùng bảng tính có tên “Thu” để dự toán nguồn thu và tổng thu trong năm (theo Bảng 1). Sau đó điền vào Mẫu số 02 trong Phụ lục để báo cáo.

Khi lập dự toán thu cho năm mới, xóa dữ liệu cũ của năm đã qua trong bảng tính “Thu” và nhập mới, đổi số năm theo năm mới trong tên file (Ví dụ dự toán cho năm 2023 thì tên file được đổi lại là “Can doi Thu – Chi QLRCĐ Bu Nor nam 2023”)

Bảng 1. Dự kiến nguồn thu, thực thu từ rừng cộng đồng hàng năm

TT	Nguồn thu	Dự kiến thu trong năm (đ)	Số tiền thực thu (đ)	Ngày tháng năm thực thu	Ghi chú
1	Tiền năm trước còn lại	3,164,000		01/01/2022	
2	Dịch vụ môi trường rừng (đầu nguồn nước)	864,360,000	-		Dự kiến thu năm 2022: 1080.45 ha * 800.000đ = 864.360.000đ
	Lần 1				
	Lần 2				
	Lần 3				
	Lần 4				
	Lần 5				
	Lần 6				
3	Dịch vụ tích lũy carbon rừng		0		
	Lần 1				
	Lần 2				
	Lần 3				
	Lần 4				
4	Khoản bảo vệ rừng với chủ rừng khác		0		
	Lần 1				
	Lần 2				
	Lần 3				
	Lần 4				
5	Đồng quản lý rừng theo QĐ số 07/2012/QĐ-TTg để tăng cường công tác bảo vệ rừng		0		
	Lần 1				
	Lần 2				

TT	Nguồn thu	Dự kiến thu trong năm (đ)	Số tiền thực thu (đ)	Ngày tháng năm thực thu	Ghi chú
	Lần 3				
	Lần 4				
6	Nguồn thu khác		0		
	Lần 1				
	Lần 2				
	Lần 3				
	Lần 4				
	Tổng (đ)	867,524,000	0		

Ghi chú: Bảng này được làm theo mẫu bảng tính “Thu” trong file Excel để dự kiến nguồn thu, thực thu cho từng năm. Ví dụ cho năm 2022

ii) Quản lý tiền qua tài khoản

Ban quản lý rừng cộng đồng mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng để tiếp nhận nguồn thu từ rừng cộng đồng và quản lý theo quy định pháp luật. Chủ tài khoản đứng tên hai người là Trưởng Ban và Kế toán. Trường hợp có sự thay đổi về chủ khoản, chủ tài khoản cũ và chủ tài khoản mới cần làm các thủ tục đổi tên chủ tài khoản với ngân hàng và bàn giao các chứng từ có liên quan đến tài khoản cho chủ tài khoản mới.

iii) Theo dõi và cập nhật tiền thu vào

Kế toán sử dụng file Excel trong đó dùng bảng tính có tên “Thu” để nhập vào số tiền thu được theo thời gian, bảng tính này sẽ tự động cập nhật tổng số tiền thu được (Theo Bảng 1); đồng thời ghi vào Sổ quản lý tiền của rừng cộng đồng (Mẫu 01 trong Phụ lục).

iv) Quản lý tiền mặt

Tiền mặt được rút từ ngân hàng hoặc ATM đều cần có Giấy lĩnh tiền, biên lai rút tiền và được lưu trữ.

Giấy lĩnh tiền, biên lai rút tiền cần được lưu cùng với Sổ quản lý tiền của rừng cộng đồng (Mẫu số 01 trong Phụ lục)

Khi tiền mặt rút ra nhưng còn nhiều, kế toán cần nộp lại vào tài khoản ngân hàng và có biên nhận kèm theo.

4 NỘI DUNG CHI VÀ ĐỊNH MỨC CHI TRONG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG

Tiền thu được từ rừng cộng đồng sẽ được chi theo các công việc phục vụ quản lý rừng cộng đồng, bao gồm: 1) Phụ cấp cho công việc quản lý của Ban quản lý rừng cộng đồng và các Chốt trưởng bảo vệ rừng, 2) Bảo vệ rừng, 3) Phục hồi rừng (gồm trồng cây bổ sung, làm giàu rừng, trồng rừng mới), 4) Làm các cơ sở hạ tầng nhỏ phục vụ bảo vệ và phát triển rừng, mua dụng cụ, trang phục, 5) Hội họp, hoạt động xã hội phục vụ quản lý rừng cộng đồng, 6) Chi chung cho bon, đây là đóng góp từ rừng cộng đồng cho buôn để tổ chức các sinh hoạt xã hội chung của bon, và 7) Dự phòng.

Định mức chi cho từng nội dung được tính toán theo phần trăm (%) chi so với tổng thu được trong năm. Theo từng năm, nếu tổng thu thay đổi thì tổng chi và định mức chi sẽ tự động thay đổi trên cơ sở tỷ lệ % chi đã cố định. Tỷ lệ % chi này được cộng đồng thống nhất khi lập quy ước; khi cần có sự thay đổi do có thay đổi lớn trong tổng thu hoặc cần cân đối lại tỷ lệ chi cho các công việc để phù hợp hơn với thực tế, cần họp lại cộng đồng và thống nhất (theo Bảng 2).

Căn cứ vào tổng thu và % chi cho từng hạng mục, bảng tính “Định mức Chi” trong file Excel sẽ tự động tính tổng chi và định mức chi cho các khoản chi trong năm. Việc sử dụng % chi so với tổng thu cho từng công việc nhằm giúp cộng đồng dễ cân đối tỷ lệ chi theo các công việc cho phù hợp; đồng thời khi tổng thu thay đổi, thì tổng chi và định mức chi cho từng khoản chi sẽ tự động thay đổi theo từng năm, không phải họp cộng đồng để tính toán và thống nhất lại so với nếu dùng định mức chi là con số cụ thể, cố định.

Bảng 2. Các khoản chi, % chi so với tổng thu và định mức chi.

TT	Các khoản chi	% chi so với tổng thu	Dự kiến tổng chi trong năm (đ)	Định mức chi (đ)	Ghi chú
1	Quản lý của Ban quản lý rừng cộng đồng và các Chốt trưởng	10%	75,822,500		
1.1	Trưởng ban	20.0%	17,350,480	4,337,620	Định mức chi ở cột bên (E) là cho từng quý
1.2	Phó ban, kế toán	15.0%	13,012,860	3,253,215	
1.3	Thư ký	15.0%	13,012,860	3,253,215	
1.4	Chốt trưởng 1.1	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.5	Chốt trưởng 1.2	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.6	Chốt trưởng 1.3	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.7	Chốt trưởng 2.1	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.8	Chốt trưởng 2.2	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.9	Chốt trưởng 2.3	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.10	Chốt trưởng 3.1	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.11	Chốt trưởng 3.2	5.6%	4,819,578	1,204,894	
1.12	Chốt trưởng 3.3	5.6%	4,819,578	1,204,894	
2	Bảo vệ rừng	70%	607,266,800		
2.1	Tiền công + xăng đi bảo vệ rừng	80%	485,813,440	102,384.29	Định mức cột bên (E) là cho một ngày công. Được tính trên cơ sở mỗi ngày có 1 tổ với 13 người đi bảo vệ rừng.
2.2	Tiền ăn khi đi bảo vệ rừng	20%	121,453,360	25,596.07	
3	Phục hồi rừng (trồng bổ sung, làm giàu rừng, trồng rừng mới)	10%	86,752,400		Chỉ cho mục này gồm: 1) Tiền cây giống 2) Tiền công: Định mức tiền công +xăng và ăn khi tham gia phục hồi rừng tính như đi bảo vệ rừng
4	Cơ sở hạ tầng nhỏ (trạm, đường, điện, nước ở trạm bảo vệ rừng, bảng hiệu bảo	5%	43,376,200		

TT	Các khoản chi	% chi so với tổng thu	Dự kiến tổng chi trong năm (đ)	Định mức chi (đ)	Ghi chú
	vệ rừng, ...) và mua sắm dụng cụ, trang phục				
5	Hội họp, hoạt động xã hội phục vụ quản lý rừng cộng đồng	2%	17,350,480		
6	Chi chung cho bon	2%	17,350,480		
7	Dự phòng	1%	8,675,240		
	Tổng chung	100%	867,524,000		

Ghi chú: Bảng này được làm trong mẫu bảng tính “Dinh mục Chi” trong file Excel để dự kiến tổng chi, định mức cho từng khoản chi trên cơ sở % chi so với tổng thu hàng năm. Ví dụ cho năm 2022.

Các nội dung chi và % chi so với tổng thu như sau:

- *Phụ cấp cho Ban quản lý rừng cộng đồng và các Chốt trưởng bảo vệ rừng:* Chi 10% của tổng thu. Tổng dự kiến chi trong Bảng 2. Ban quản lý rừng cộng đồng (3 người) và 09 Chốt trưởng sẽ nhận được tiền phụ cấp quản lý hàng năm bằng 10% tổng tiền thu trong năm. Từ tổng chi trong năm cho quản lý, tính phụ cấp cho từng thành viên như sau: Trưởng ban nhận được 20%, Phó ban – Kế toán nhận được 15%, Thư ký nhận được 15%, mỗi Chốt trưởng nhận được 5.6% trong tổng chi cho quản lý. Số tiền chi trả cho rừng thành viên quản lý dựa vào định mức chi cho từng quý (theo Bảng 2). Tổng số tiền chi cho quản lý và phân chia cho từng thành viên quản lý sẽ thay đổi nếu tổng thu hàng năm thay đổi.
- *Bảo vệ rừng:* Chi 70% của tổng thu. Tổng dự kiến chi trong Bảng 2. Hiện tại với tổng thu chưa nhiều, trong khi đó số công cho bảo vệ rừng là rất lớn, vì vậy % chi tập trung cho công việc này. Đồng thời với số ngày công bảo vệ rừng thực tế, thì với tổng khả năng chi hiện tại, tiền công mỗi ngày bảo vệ rừng (bao gồm tiền xăng) là 100.000đ, cùng với tiền ăn là 25.000đ/ngày. Trong đó tiền ăn được sử dụng chung do Ban QLRCĐ quản lý việc chi. Định mức này được tính dựa trên cơ sở mỗi ngày có 1 tổ đi bảo

- vệ rừng với khoảng 13 thành viên và có thể thay đổi nếu nguồn thu, tổng thu thay đổi. Thành viên Ban quản lý rừng cộng đồng, các Chốt trưởng đã có phụ cấp quản lý riêng, vì vậy tiền ngày công tham gia bảo vệ rừng được tính như các thành viên bình thường (theo Bảng 2). Lưu ý nếu nguồn thu và tổng thu thay đổi, thì định mức chi cho ngày công bảo vệ rừng cũng thay đổi tự động trong bảng tính “Dinh mục Chi” trong file Excel.
- *Phục hồi rừng*: Chi 10% của tổng thu. Tổng dự kiến chi trong Bảng 2. Đây là công việc quan trọng trong quản lý rừng cộng đồng, khi mà hầu hết diện tích rừng cộng đồng đang bị suy thoái; tuy nhiên do tiền thu chưa cao, chi phí chủ yếu tập trung cho bảo vệ rừng, vì vậy xác định mức chi là 10% so với tổng thu cho phục hồi rừng. Số tiền này dùng để mua hoặc tạo cây giống để phục hồi rừng (trồng rừng mới, trồng bổ sung, trồng làm giàu rừng) và chi tiền công cho người đi trồng, chăm sóc cây trồng. Định mức chi cho người đi phục hồi rừng lấy bằng đi bảo vệ rừng (theo Bảng 2).
 - *Cơ sở hạ tầng nhỏ* (trạm, đường, điện, nước ở trạm bảo vệ rừng, bảng hiệu bảo vệ rừng, ...) và *mua sắm dụng cụ, trang phục*: Chi 5% của tổng thu. Tổng dự kiến chi theo Bảng 2.
 - *Hội họp, hoạt động xã hội phục vụ quản lý rừng cộng đồng*: Chi 2% của tổng thu. Tổng dự kiến chi theo Bảng 2.
 - *Chi chung cho bon*: Chi 2% của tổng thu. Tổng dự kiến chi theo Bảng 2. Tiền chi này được Bon trưởng quyết định sử dụng cho các hoạt động chung của bon.
 - *Dự phòng*: Chiếm 1% của tổng chung với tổng tiền dự kiến theo Bảng 2.

Số tiền cụ thể có thể chi và định mức chi cho các hoạt động, các khoản chi sẽ được tính tự động trong bảng tính “Dinh mục Chi” trong file Excel. Nó sẽ tự động thay đổi khi nguồn thu, tổng thu thay đổi, Ban quản lý rừng cộng đồng hàng năm cần theo đó để chi cho các hoạt động, các khoản chi cụ thể.

Vào tháng 12 hàng năm Ban quản lý rừng cộng đồng lập dự toán chi cho các hoạt động quản lý rừng cộng đồng năm đến. Sử dụng bảng tính “Dinh mục Chi” trong file Excel để lập dự toán chi theo Mẫu số 03 trong Phụ lục để báo cáo.

5 CHI TRẢ CHO CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG VÀ CÂN ĐỐI THU CHI

Việc chi tiêu cho các hoạt động quản lý rừng cộng đồng cần dựa vào tổng chi cho phép theo tỷ lệ % chi so với tổng thu đã thống nhất cho từng nội dung, khoản chi (theo Bảng 2). Chi trả cho quản lý của Ban quản lý rừng cộng đồng và các Chốt trưởng có thể thực hiện theo quý; các hoạt động bảo vệ rừng, phục hồi rừng sẽ chi trả theo định mức chi phí theo ngày công và bảng chấm công. Các chi tiêu cho cơ sở hạ tầng nhỏ, mua sắm, trang phục, hội họp cộng đồng cần có sự thống nhất trong Ban quản lý rừng cộng đồng trước khi chi.

Việc cân đối thu chi cần dựa vào bảng tính “Can doi Thu – Chi” của file Excel. Căn cứ vào tiền thu được theo thời gian được nhập vào bảng 'Thu', bảng tính “Can doi Thu – Chi” căn cứ vào % chi và tổng tiền nhận được sẽ tự động tính tổng tiền có thể chi theo thực thu cho theo thời gian. Từ đó Ban QLRCĐ tiến hành chi và nhập số tiền đã chi theo từng quý vào bảng tính này. Đến cuối năm, khi tổng tiền thu được nhập vào hết ở bảng tính “Thu”, và số tiền thực chi từng quý cũng được nhập vào bảng tính “Can doi Thu – Chi”, bảng tính “Can doi Thu – Chi” sẽ tự động cho biết tổng thu chi cho từng khoản chi trong năm và giúp cân đối thu chi cho từng khoản và toàn bộ các khoản.

Để cân đối thu chi, Ban quản lý rừng cộng đồng nhập vào bảng tính “Can doi Thu – Chi” các chi phí cho từng hoạt động, nội dung hoạt động theo từng quý và cột “Số tiền còn lại” sẽ cho biết việc chi tiêu cho từng hoạt động có phù hợp với tổng chi cho phép hay không theo từng thời điểm và cho đến cuối năm. Nếu số còn tiền còn lại dương (+) thì hoạt động đó chi chưa hết, số tiền còn lại âm (-) thì hoạt động đó đã chi vượt. Tổng cột “Số tiền còn lại” cho biết cân đối thu – chi trong năm của nguồn tiền rừng cộng đồng; nếu dương (+) thì tiền chi chưa hết, có thể chuyển cho sang năm; nếu âm (-) thì đã chi vượt. Để tránh chi vượt, cần theo dõi cân đối thu chi theo từng quý và cho từng khoản chi trong bảng tính này (theo Bảng 3)

Các chi tiêu đều phải có phiếu chi, có chữ ký của người nhận (theo Mẫu số 04 ở Phụ lục) và ghi chép Sổ quản lý tiền của rừng cộng đồng (theo Mẫu số 01 ở Phụ lục). Nếu có các chi lớn, cần có biên bản thống nhất ở cuộc họp của toàn thành viên tham gia quản lý rừng cộng đồng.

Bảng 3. Theo dõi chi phí thực tế và cân đối thu chi cho từng nội dung và tổng toàn bộ.

TT	Các khoản chi	Tổng số tiền có thể chi theo thực thu (đ)	Số tiền thực chi theo quý (đ)				Tổng tiền thực chi (đ)	Số tiền còn lại (đ)	Ghi chú
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4			
1	Quản lý của Ban quản lý rừng cộng đồng và các Chốt trưởng	0					0	0	
1.1	Trưởng ban	0					0	0	
1.2	Phó ban, kế toán	0					0	0	
1.3	Thư ký	0					0	0	
1.4	Chốt trưởng 1.1	0					0	0	
1.5	Chốt trưởng 1.2	0					0	0	
1.6	Chốt trưởng 1.3	0					0	0	
1.7	Chốt trưởng 2.1	0					0	0	
1.8	Chốt trưởng 2.2	0					0	0	
1.9	Chốt trưởng 2.3	0					0	0	
1.10	Chốt trưởng 3.1	0					0	0	
1.11	Chốt trưởng 3.2	0					0	0	
1.12	Chốt trưởng 3.3	0					0	0	
2	Bảo vệ rừng	0					0	0	
2.1	Tiền công + xăng đi bảo vệ rừng	0					0	0	
	Tổ 1						0		
	Tổ 2						0		
	Tổ 3						0		
2.2	Tiền ăn khi đi bảo vệ rừng	0					0	0	

TT	Các khoản chi	Tổng số tiền có thể chi theo thực thu (đ)	Số tiền thực chi theo quý (đ)				Tổng tiền thực chi (đ)	Số tiền còn lại (đ)	Ghi chú
			Quý 1	Quý 2	Quý 3	Quý 4			
3	Phục hồi rừng (trồng bổ sung làm giàu rừng, trồng rừng mới)	0					0	0	
4	Cơ sở hạ tầng nhỏ (trạm, đường, điện, nước ở trạm bảo vệ rừng, bảng hiệu bảo vệ rừng, ...) và mua sắm dụng cụ, trang phục	0					0	0	
5	Hội họp, hoạt động xã hội phục vụ quản lý rừng cộng đồng	0					0	0	
6	Chi chung cho bon	0					0	0	
7	Dự phòng	0					0	0	
	Tổng chung	0					0	0	

Ghi chú: Bảng này được làm theo mẫu bảng tính “Can doi Thu - Chi” trong file Excel; trong đó nhập vào chi phí thực tế theo quý và bảng tính sẽ tự động cân đối thu chi cho từng hoạt động và tổng chung .

6 GIÁM SÁT, QUYẾT TOÁN, BÁO CÁO VÀ THÔNG BÁO THU CHI TÀI CHÍNH TRONG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG

i) Giám sát

Cộng đồng dân cư bon, Ban quản lý bon, thành viên tham gia quản lý rừng cộng đồng, các cấp chính quyền tỉnh, huyện, xã và Quỹ bảo vệ và phát triển rừng đều có quyền giám sát các thu chi trong quản lý rừng cộng đồng. Khi có yêu cầu Ban quản lý rừng cộng đồng cần cung cấp đầy đủ các chứng từ, sổ sách liên quan thu chi cho bên giám sát. Việc giám sát có thể tiến hành theo quý, cuối năm. Các bên muốn giám sát cần thông báo cho Ban quản lý rừng cộng đồng trước 10 ngày để chuẩn bị hồ sơ, chứng từ cần thiết.

ii) Quyết toán

Quyết toán thu chi tiền từ rừng cộng đồng cần tiến hành vào tháng 12 hàng năm. Trưởng Ban và kế toán dựa vào bảng tính “Can doi Thu - Chi” trong file Excel để lập báo cáo quyết toán theo Mẫu số 05 ở Phụ lục.

iii) Báo cáo, thông báo về tài chính cho cộng đồng

Trưởng Ban quản lý rừng cộng đồng gửi Bản báo cáo quyết toán theo Mẫu số 05 đến các cấp chính quyền huyện, xã, Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng và Trưởng Ban quản lý thôn bon vào cuối tháng 12 hàng năm.

Ban quản lý rừng cộng đồng tổ chức họp toàn thành viên tham gia quản lý rừng cộng đồng để công bố công khai bản quyết toán vào cuối tháng 12 hàng năm, và khi có thành viên yêu cầu thì công khai chi tiết các khoản thu chi, chứng từ theo các Mẫu số 01, 02, 03, 04, và 05.

iv) Quản lý tài sản hình thành từ nguồn tiền rừng cộng đồng

Tài sản hình thành từ nguồn tiền rừng của cộng đồng được coi là tài sản chung để thực hiện quản lý rừng cộng đồng. Ban quản lý rừng cộng đồng chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng có hiệu quả các tài sản này. Việc thanh lý các tài sản cần có sự đồng

ý của các thành viên trong ban, nếu tài sản có giá trị cao, thì cần có sự thống nhất của ít nhất 2/3 số thành viên tham gia quản lý rừng cộng đồng

7 TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Ban quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor tổ chức thực hiện quy ước, các thành viên tham gia quản lý rừng cộng đồng chịu trách nhiệm thi hành quy ước.

Các vi phạm các nội dung trong quy ước này sẽ được thảo luận trong cuộc họp với các thành viên tham gia quản lý rừng cộng đồng. Nếu vi phạm nhẹ, có thể sửa chữa, đền bù thì khiển trách trong cộng đồng, nếu vi phạm lớn thì chuyển cơ quan pháp luật để xử lý theo quy định về tài chính của luật pháp./.

PHỤ LỤC

Mẫu số 01

**SỔ QUẢN LÝ TIỀN CỦA RỪNG CỘNG ĐỒNG
BON BU NOR**

Năm 2022

1. GHI CHÉP TIỀN THU VÀO

TT	Nội dung thu/nguồn thu	Số tiền (đ)	Ngày tháng năm thu	Chuyển khoản hay tiền mặt	Số chứng từ
	Tổng				

2. GHI CHÉP TIỀN CHI RA

[illegible]

TT	Nội dung chi, lý do chi	Họ tên người nhận	Số tiền (đ)	Ngày tháng năm chi	Chuyển khoản hay tiền mặt	Số chứng từ
3	Phục hồi rừng					
4	Cơ sở hạ tầng nhỏ và mua sắm dụng cụ, trang phục					
5	Hội họp, hoạt động xã hội phục vụ quản lý rừng cộng đồng					
6	Chi chung cho bon					
7	Dự phòng					
	Tổng					

Mẫu số 02

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DỰ TOÁN TIỀN THU ĐƯỢC TỪ RỪNG CỘNG ĐỒNG NĂM

Đơn vị: Ban quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor

Đơn vị tính:

TT	Nguồn thu	Số tiền dự kiến sử dụng trong năm	Số tiền dự kiến để sử dụng các năm sau
Tổng cộng			
1	Tiền năm trước còn lại		
2	Dịch vụ môi trường rừng (đầu nguồn nước)		
3	Dịch vụ tích lũy carbon rừng		
4	Khoản bảo vệ rừng với chủ rừng khác		
5	Đồng quản lý rừng theo QĐ số 07/2012/QĐ-TTg để tăng cường công tác bảo vệ rừng		
6	Nguồn thu khác		

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng ban quản lý rừng cộng đồng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 03

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

DỰ TOÁN CHI CHO CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG NĂM

Đơn vị: Ban quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor

Đơn vị tính:.....

TT	Các nội dung, khoản chi	% chi so với tổng thu	Dự kiến tổng chi trong năm (đ)
1	Quản lý của Ban quản lý rừng cộng đồng và các tổ trưởng		
2	Bảo vệ rừng		
3	Phục hồi rừng (trồng bổ sung làm giàu rừng, trồng rừng mới)		
4	Cơ sở hạ tầng nhỏ (trạm, đường, điện, nước ở trạm bảo vệ rừng, bảng hiệu bảo vệ rừng, ...) và mua sắm dụng cụ, trang phục		
5	Hội họp, hoạt động xã hội phục vụ quản lý rừng cộng đồng		
6	Chi chung cho bon		
7	Dự phòng		
	Tổng chung		

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN QUẢN
LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ
tên)

Mẫu số 04

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU CHI TIỀN CHO HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG

Họ tên người nhận tiền:

Số CCCD/CMND:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Số tiền:

Bằng chữ:

Nội dung chi:

Hình thức chi tiền (Tiền mặt hay chuyển khoản):

Ngày/tháng/năm chi:

Người nhận
(Ký, ghi rõ họ tên)

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng ban quản lý rừng cộng đồng Bu Nơr
(Ký, ghi rõ họ tên)

Mẫu số 05

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

QUYẾT TOÁN THU CHI TIỀN TRONG QUẢN LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG NĂM

Đơn vị: Ban quản lý rừng cộng đồng bon Bu Nor

Đơn vị tính:.....

TT	Các khoản chi	Tổng số tiền cho phép chi theo thực thu (đ)	Tổng tiền thực chi (đ)	Số tiền còn lại (đ)
1	Quản lý của Ban quản lý rừng cộng đồng và các chốt trưởng bảo vệ rừng			
2	Bảo vệ rừng			
3	Phục hồi rừng (trồng bổ sung, làm giàu rừng, trồng rừng mới)			
4	Cơ sở hạ tầng nhỏ (trạm, đường, điện, nước ở trạm bảo vệ rừng, bảng hiệu bảo vệ rừng, ...) và mua sắm dụng cụ, trang phục			
5	Hội họp, hoạt động xã hội phục vụ quản lý rừng cộng đồng			
6	Chi chung cho bon			
7	Dự phòng			
	Tổng chung			

Trong đó:

- Tổng số tiền thu được (Tổng của cột Tổng số tiền cho phép chi theo thực thu):
- Tổng số tiền đã chi:
- Cân đối thu chi và số tiền còn lại:

Giải thích lý do nếu cân đối thu chi có sự sai lệch và giải pháp cho năm đến.

Kế toán
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG BAN QUẢN
LÝ RỪNG CỘNG ĐỒNG**
(Ký, đóng dấu, ghi rõ họ
tên)